

Phú Yên, ngày 10 tháng 10 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy định cụ thể hóa về chế độ giáo viên
theo Thông tư 07/2017/TT-BLĐTBXH

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ PHÚ YÊN

Căn cứ Quyết định số 917/2007/QĐ-BLĐTBXH ngày 03 tháng 7 năm 2007 của Bộ Lao động Thương binh & Xã hội về việc thành lập trường Cao đẳng Nghề Phú Yên;

Căn cứ Quyết định số 693/QĐ-UBND ngày 25 tháng 04 năm 2011 của UBND tỉnh Phú Yên về việc phê duyệt Điều lệ trường Cao đẳng Nghề Phú Yên; Quyết định số 647/QĐ-UBND ban hành ngày 08 tháng 05 năm 2012 của UBND tỉnh Phú Yên về việc sửa đổi, bổ sung điều lệ trường Cao đẳng Nghề Phú Yên;

Căn cứ Thông tư số 07/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10 tháng 03 năm 2017 của Bộ Lao động Thương binh & Xã hội. Quy định chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 28/2009/TT-BGDDT ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Quy định về chế độ làm việc của giáo viên phổ thông;

Căn cứ vào tình hình thực tế của trường Cao đẳng Nghề Phú Yên;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Đào tạo, ông Trưởng phòng Hành chính – Tổ chức.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành Quyết định này, kèm theo là Quy định cụ thể về một số chế độ giáo viên theo Thông tư 07/2017/TT-BLĐTBXH của Bộ LĐTB&XH ngày 10/03/2017.

Điều 2. Các Ông (Bà) trưởng phòng Đào tạo, Hành chính – Tổ chức, Kế hoạch - Tài vụ, Quản lý HSSV và QHDN, Quản lý CLĐT và TBVT, các Khoa và giáo viên có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này thay thế cho các Quyết định có liên quan trước đây về chế độ giáo viên và có hiệu lực kể từ năm học 2017-2018./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT.

**KT HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Nguyễn Văn Nhất



**QUY ĐỊNH
CỤ THỂ HÓA VỀ CHẾ ĐỘ GIÁO VIÊN**

Ban hành theo Quyết định số 520/QĐ-CDN ngày 10 tháng 10 năm 2017 của
Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Nghề Phú Yên

Quy định cụ thể hóa chế độ làm việc của giáo viên theo Thông tư 07/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10 tháng 03 năm 2017 của Bộ Lao động Thương binh & Xã hội.

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này áp dụng đối với giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, viên chức các phòng, khoa chuyên môn, nghiệp vụ về đào tạo; quản lý học viên, học sinh, sinh viên; bảo đảm chất lượng tham gia giảng dạy của trường Cao đẳng Nghề Phú Yên trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp.

2. Văn bản này quy định chế độ làm việc đối với giáo viên bao gồm: nhiệm vụ, định mức giờ giảng; quy đổi các hoạt động chuyên môn khác sang giờ chuẩn.

Điều 2. Mục đích

1. Làm căn cứ để Hiệu trưởng phân công, bố trí sử dụng lao động, tăng cường hiệu quả công tác quản lý trong nhà trường và làm cơ sở để kiểm tra đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ của giáo viên trong năm học.

2. Làm cơ sở để khoa, bộ môn, giáo viên xây dựng kế hoạch giảng dạy, nghiên cứu khoa học, bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và thực tập doanh nghiệp hoặc cơ quan chuyên môn.

3. Đảm bảo dân chủ, công khai, công bằng trong việc thực hiện chế độ, chính sách, quyền lợi nghĩa vụ của giáo viên.

**Chương II
NHIỆM VỤ, ĐỊNH MỨC GIỜ GIẢNG GIÁO VIÊN**

Điều 3. Nhiệm vụ

1. Công tác giảng dạy, bao gồm:

a) Chuẩn bị giảng dạy: Soạn giáo án, lập đề cương bài giảng, chuẩn bị tài liệu, trang thiết bị phục vụ cho việc giảng dạy mô đun, môn học được phân công giảng dạy;

b) Giảng dạy mô đun, môn học được phân công theo kế hoạch và quy định của chương trình;

c) Đánh giá kết quả học tập của học viên, học sinh, sinh viên gồm: Soạn đề kiểm tra, coi kiểm tra, đánh giá kiểm tra định kỳ.

2. Coi thi, kiểm tra, đánh giá kết thúc mô đun, môn học; chấm thi tuyển sinh; chấm thi tốt nghiệp; hướng dẫn, đánh giá chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp; đánh giá kết quả nghiên cứu của học viên, học sinh, sinh viên.

3. Hoàn thiện các biểu mẫu, sổ sách quản lý lớp học được bố trí, phân công giảng dạy theo quy định.

4. Hướng dẫn sinh viên làm chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp (nếu có); hướng dẫn thực tập, thực tập kết hợp với lao động sản xuất; luyện thi cho học viên, học sinh, sinh viên giỏi tham gia kỳ thi các cấp.

5. Biên soạn giáo trình, tài liệu giảng dạy; góp ý kiến xây dựng chương trình, nội dung mô đun, môn học được phân công giảng dạy.

6. Tham gia thiết kế, xây dựng phòng học chuyên môn; thiết kế, cải tiến, tự làm đồ dùng, trang thiết bị giáo dục nghề nghiệp.

7. Tổ chức các hoạt động giáo dục và rèn luyện học viên, học sinh, sinh viên.

8. Học tập, bồi dưỡng chuẩn hóa, bồi dưỡng nâng cao; thực tập tại doanh nghiệp hoặc cơ quan chuyên môn; dự giờ, trao đổi kinh nghiệm giảng dạy.

9. Tham gia bồi dưỡng cho giáo viên theo yêu cầu phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của trường, khoa, bộ môn.

10. Nghiên cứu khoa học; hướng dẫn học viên, học sinh, sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học; ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật hoặc sáng kiến, cải tiến kỹ thuật vào giảng dạy và thực tiễn sản xuất.

11. Tham gia sinh hoạt chuyên môn, nghiệp vụ, tham gia công tác quản lý đào tạo của nhà trường.

12. Quản lý, đảm bảo sĩ số học viên, học sinh, sinh viên trong lớp suốt quá trình giảng dạy.

13. Đảm bảo trách nhiệm chuyên môn nghề nghiệp của môn học, mô đun được phân công giảng dạy.

14. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Hiệu trưởng phân công.

Điều 4. Thời gian làm việc, thời gian nghỉ hàng năm

Thời gian làm việc trong một năm học: 52 tuần.

Trong đó: - Thời gian nghỉ hè, lễ, Tết: 08 tuần.

- Thời gian làm việc : 44 tuần.

Điều 5. Tiêu chuẩn, thời gian giảng dạy, định mức giờ giảng

1. Tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ

Thực hiện theo Thông tư 08/2017/TT-BLĐTBXH, ngày 10 tháng 03 năm 2017 của Bộ Lao động Thương binh & Xã hội. Quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp.

2. Định mức giờ giảng

a) Đối với giảng viên dạy trình độ cao đẳng:

- Giảng dạy và giáo dục sinh viên các môn học, mô đun chuyên môn: 32 tuần, trong một năm học là 448 giờ chuẩn.

- Giảng dạy và giáo dục sinh viên các môn học chung (Giáo dục quốc phòng - an ninh, Giáo dục thể chất, Chính trị, Pháp luật, Ngoại ngữ, Tin học): 32 tuần, trong một năm học là 448 giờ chuẩn.

b) Đối với giáo viên dạy trình độ trung cấp:

- Giảng dạy và giáo dục học sinh các môn học, mô đun chuyên môn: 36 tuần, trong một năm học là 504 giờ.

- Giảng dạy và giáo dục học sinh các môn học chung (Giáo dục quốc phòng - an ninh, Giáo dục thể chất, Chính trị, Pháp luật, Ngoại ngữ, Tin học): 36 tuần, trong một năm học là 504 giờ chuẩn.

c. Đối với giáo viên dạy trình độ sơ cấp:

- Giảng dạy và giáo dục học viên, học sinh các môn học, mô đun chuyên môn: 42 tuần, trong một năm học là 580 giờ.

d) Đối với giáo viên dạy các môn văn hóa giáo dục thường xuyên

Thực hiện theo Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT, ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo. Quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông.

Nếu giáo viên dạy môn văn hóa có tham gia giảng dạy các môn học, mô đun chuyên môn trình độ trung cấp, cao đẳng thì được tính như sau:

$$\text{Tổng số giờ giảng (MH/MĐ)} = \text{Số giờ (MH/MĐ)} \times 1,2 \times k$$

Trong đó:

+ 1,2: là hệ số tiết giảng văn hóa so với giờ giảng chuyên môn.

+ k: là hệ số lớp dạy lý thuyết hoặc thực hành theo số lượng HSSV/lớp.

e) Một số chú ý khác:

- Đối với giáo viên chuyên trách mà trong một năm học giảng dạy chưa đủ số giờ chuẩn theo quy định trên thì:

+ Hiệu trưởng điều động thực hiện các nhiệm vụ khác (nếu có), cứ 04 giờ làm việc quy đổi thành 01 giờ chuẩn.

+ Phân công giảng dạy trình độ sơ cấp, dạy các môn văn hóa, chương trình đào tạo thường xuyên, cứ 01 giờ giảng dạy được quy đổi thành 01 giờ chuẩn.

+ Số giờ giảng này được tính vào khối lượng giảng dạy cho từng nhà giáo.

Điều 6. Quy định hệ số lớp dạy lý thuyết và thực hành

1. Lý thuyết:

- Từ 25 đến 35 HSSV được tính hệ số: 1,0
- Từ 36 đến 50 HSSV được tính hệ số: 1,2
- Từ 51 đến 60 HSSV được tính hệ số: 1,3
- Trên 60 phải tách lớp.

2. Thực hành:

- Từ 15 đến 18 HSSV được tính hệ số: 1,0
- Từ 19 đến 25 HSSV được tính hệ số: 1,2
- Từ 26 đến 35 HSSV được tính hệ số: 1,3
- Trên 35 HSSV phải tách lớp.

Đối với những lớp có số lượng HSSV đăng ký quá ít hoặc sĩ số giảm theo từng năm học, không đảm bảo nguồn kinh phí đào tạo. Nhưng do yêu cầu cần thiết phải duy trì ngành nghề, đáp ứng nhu cầu của người học thì Hiệu trưởng quyết định hệ số giảng dạy lý thuyết và thực hành cụ thể theo từng năm học: lớp giảng dạy lý thuyết nhỏ hơn 25 HSSV, lớp giảng dạy thực hành nhỏ hơn 15 HSSV được tính hệ số 0,8.

Các mô đun dạy tích hợp được tính riêng phần lý thuyết và thực hành.

Thời điểm tính giờ giảng của giáo viên căn cứ vào số lượng HSSV hiện có vào lúc giáo viên kết thúc môn học, mô đun đó.

Điều 7. Học tập, bồi dưỡng chuẩn hóa, bồi dưỡng nâng cao, nghiên cứu khoa học, thực tập doanh nghiệp, cơ quan chuyên môn

1. Thực tập doanh nghiệp, cơ quan chuyên môn

Trong một năm học, giáo viên giảng dạy trình độ cao đẳng, trung cấp phải thực hiện nhiệm vụ thực tập tại doanh nghiệp hoặc cơ quan chuyên môn: 04 tuần, theo chế độ tuần làm việc 40 giờ/tuần. Giáo viên được thực tập tại doanh nghiệp hoặc cơ quan chuyên môn phải có trách nhiệm lưu trữ và báo cáo để cương, thực tập về khoa chuyên môn để đánh giá, nhận xét.

Giáo viên không thực tập doanh nghiệp hoặc cơ quan chuyên môn thì không hoàn thành nhiệm vụ năm học đó. Hiệu trưởng sẽ xem xét công tác giảng dạy chuyên môn của giáo viên đó cho những năm tiếp theo.

2. Học tập, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học

a) Học tập, bồi dưỡng chuẩn hóa, bồi dưỡng nâng cao

- Giáo viên dạy trình độ cao đẳng : 04 tuần.
- Giáo viên dạy trình độ trung cấp : 02 tuần.

Trong năm học, theo nhu cầu, nhiệm vụ của nhà trường, cơ quan quản lý cấp trên hoặc khoa (tổ) tổ chức học tập, bồi dưỡng cho giáo viên thì được tính vào thời gian học tập, bồi dưỡng.

Thời gian cụ thể từng khóa học, bồi dưỡng do Hiệu trưởng quyết định.

Đối với khoa (tổ) tổ chức học tập, bồi dưỡng phải có kế hoạch từ đầu học kỳ và được Hiệu trưởng phê duyệt.

Nếu không tổ chức học tập, bồi dưỡng thì không được tính vào giờ.

b) Nghiên cứu khoa học

- Giáo viên dạy trình độ cao đẳng : 04 tuần.
- Giáo viên dạy trình độ trung cấp : 02 tuần.

Đối với đề tài NCKH được tính 100% định mức, đề tài SKKN được tính 50% định mức.

Cán bộ - Giáo viên có đề tài NCKH, SKKN đã được Hội đồng khoa học Nhà trường nghiệm thu và đưa vào sử dụng được tính:

- + Đạt loại A : giảm 100%
- + Đạt loại B : giảm 80%
- + Đạt loại C : giảm 50%

Đối với đề tài khoa học được thực hiện tại Trường, kể cả đề tài cấp Tỉnh, cấp Bộ và cấp Quốc gia mà có nhiều thành viên tham gia, tùy theo quy mô và hiệu quả của đề tài, Hiệu trưởng quyết định tổng số giờ được giảm cho mỗi đề tài, Chủ nhiệm đề tài có trách nhiệm phân phối số giờ được giảm cho mỗi thành viên tùy mức độ tham gia đóng góp đề tài nhưng không vượt mức quy định tối đa (04 tuần đối với giáo viên dạy trình độ cao đẳng và 02 tuần đối với giáo viên dạy trình độ trung cấp). Cở sở để làm căn cứ giảm giờ giảng cho Chủ nhiệm và các thành viên tham gia đó là: đề tài được nghiệm thu và có Quyết định của các cấp có thẩm quyền công nhận là Chủ nhiệm và các thành viên tham gia đề tài.

Điều 8. Chế độ giảm giờ giảng đối với giáo viên kiêm nhiệm

a) Giáo viên kiêm trưởng bộ môn

- Tổ trưởng dưới 04 lớp giảm 15% theo tiêu chuẩn giờ giảng.
- Tổ trưởng từ 04 lớp trở lên giảm 20% theo tiêu chuẩn giờ giảng.
- Giáo viên kiêm công tác giáo vụ giảm 20% theo tiêu chuẩn giờ giảng.
- Giáo viên kiêm nhiều chức vụ được tính giảm định mức giờ giảng ở mức cao nhất.

b) Quy đổi các hoạt động khác sang giờ chuẩn

- Giáo viên dạy thực hành các nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm (theo Danh mục do Bộ LĐTB&XH ban hành) thì số giờ dạy thực tế giảng dạy (do khoa đề xuất, Hiệu trưởng phê duyệt) được tính với hệ số 1,1.

- Đối với giáo viên theo dõi, quản lý các lớp học Giáo dục quốc phòng được tính chế độ cụ thể: 14 giờ/tuần.

- Giáo viên được phân công hướng dẫn HSSV thực tập tại doanh nghiệp, thực tập tốt nghiệp (hướng dẫn viết và chấm báo cáo) của HSSV thì được tính: 02 giờ/HSSV.

Đối với các môn học, mô đun thực tập tại doanh nghiệp, thực tập tốt nghiệp có phần lý thuyết thì giáo viên của Nhà trường đảm trách giảng dạy và tính vào định mức giờ giảng.

Giáo viên được cử hướng dẫn HSSV thực tập tốt nghiệp, thực tập tại doanh nghiệp phải có quyết định của Nhà trường, thường xuyên theo dõi HSSV trong quá trình thực tập của HSSV mới được tính giờ theo chế độ hiện hành.

Tùy theo từng tính chất công việc cụ thể, hàng năm Hiệu trưởng quy định việc quy đổi các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ khác ra giờ chuẩn để tính khối lượng giảng dạy cho giáo viên.

Ngoài những quy định được cụ thể như trên, các nội dung còn lại được thực hiện theo Thông tư số 07/2017/TT-BLĐTBXH./.

